TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2023/QĐST-HNGĐ	K, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1989.
- Bị đơn: Chị **Đinh Thị Quế T**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ 01, ấp Bãi Nam, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Đinh Thị Quế T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Nhật T1, sinh ngày 09/5/2009 và Nguyễn Thị Quế T2, sinh ngày 31/5/2012. Anh T, chị T thỏa thuận giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng đến 18 tuổi, sự thoả thuận này là phù hợp với nguyện vọng của con chung nên ghi nhận. Anh T cấp dưỡng cho mỗi người con mỗi tháng 1.000.000đ đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Về án phí: Án phí hôn nhân là 150.000đ. Mỗi người phải nộp ½. Án phí cấp dưỡng là 150.000đ anh T phải nộp. Tuy nhiên, anh T tự nguyện nộp hết án phí, nên số tiền án phí anh T phải chịu là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo lai thu số 0006928 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Nên anh T không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

T1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho